

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2020/HS-ST**

Ngày 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu KhA Toàn;

2. Ông Dương Văn Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 20/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 03/11/2020, đối với bị cáo:

TÔ ĐÌNH N, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1992, tại huyện P, tỉnh N;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm n, xã Đ, huyện P, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Tô Văn H và bà Trương Thị K;

Bị cáo có vợ là Quách Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 18/8/2020, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh N ra Quyết định khởi tố bị can số: 103 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 17/01/2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 15, ngày

18/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh N, (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Anh V, sinh năm 1988, trú tại: Thôn Bản Tềng, thị trấn Đồng Tâm, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, (vắng mặt).

* Người làm chứng gồm:

1. Anh Dương Văn L, sinh năm 1997, trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh B, (vắng mặt).

2. Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1999, trú tại: Xóm T, xã M, huyện Đ, tỉnh N, (vắng mặt).

3. Chị Dương Thị H, sinh ngày 23/8/2001, trú tại: Tổ dân phố Đ, xã S, huyện B, tỉnh N, (vắng mặt).

4. Chị Hoàng Thị A, sinh ngày 23/02/2001, trú tại: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Y, (vắng mặt).

5. Chị Bé Thị T, sinh ngày 22/01/2004, trú tại: Xóm N, xã H, huyện Q, tỉnh C, (vắng mặt).

- Người đại diện theo pháp luật của chị Bé Thị T là bà Phan Thị Th, sinh năm 1980 (mẹ đẻ), trú tại: Xóm N, xã H, huyện Q, tỉnh C, (vắng mặt).

6. Anh Lương Hữu C, sinh năm 1995, trú tại: Thôn 6, xã V, huyện T, tỉnh B, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 15/12/2019, Tô Đình N đi xe taxi từ nhà xuống thành phố N và mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 2.500.000đ được 03 viên nén chất ma túy, 03 gói nhỏ chất ma túy, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen và 01 ống hút bằng kim loại màu đen. Sau khi mua được ma túy, N đi xe taxi lên thị trấn Đồng Tâm, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trên đường đi, N gọi điện cho Dương Văn L và nói với L “đang ở đâu đấy, hôm nay sinh nhật anh rủ nhau đi hát và đi chơi Kẹo và Ke một tí, anh vừa mua được rồi”, L trả lời “Vâng anh lên đây đi, bọn em đang ở quán Karaoke Anh V”. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, N đi đến phòng hát số 03 quán Karaoke Anh V, thì thấy Dương Văn L, cùng với Ngô Văn Đ, Dương Thị H, Hoàng Thị A, Bé Thị T đang ngồi đợi. N và nhóm bạn bật nhạc và hát karaoke được một lúc, thì N đi ra ngoài bảo anh Lương Hữu C (là nhân viên phục vụ tại quán hát) mang vào trong phòng hát số 03 cho N 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng. Sau khi C mang đĩa vào, N lấy ra 01 gói nhỏ chất ma túy và 02 viên nén chất ma túy (là Ke và Kẹo) cùng 01 chiếc ống hút bằng kim loại, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen mà N đã mua trước đó đặt lên trên chiếc đĩa. Tiếp đó, N dùng chiếc thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen dằm số chất ma túy dạng tinh thể của 01 gói nhỏ chất ma túy thành dạng bột, rồi chia thành từng đường chất ma túy dài khoảng 03

cm, với mục đích để N và mọi người có mặt trong phòng hát cùng nhau sử dụng qua đường mũi, nhằm tăng thêm hưng phấn và vui vẻ khi hát. Khi N sử dụng xong, thì N nói với những người có mặt trong phòng hát “anh em làm một tí cho vui”, lần lượt N, Dương Văn L, Ngô Văn Đ, Dương Thị H, Hoàng Thị A, Bé Thị T thay nhau dùng ống hút bằng kim loại hút số ma túy dạng tinh thể qua đường mũi. Đối với 02 viên nén chất ma túy hình lục giác màu xám các đối tượng đã thay nhau cắn trực tiếp khi có nhu cầu. Đến 00 giờ 20 phút ngày 16/12/2019, khi các đối tượng đang hát, nhảy lắc lư theo tiếng nhạc trong phòng hát thì bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trên đĩa sứ trong phòng hát số 03 quán Karaoke Anh V một ít chất bột màu trắng và được niêm phong trong phong bì ký hiệu N1; Kiểm tra người của N, phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải, đang mặc của N một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 02 gói nhỏ chất bột màu trắng và 01 viên nén màu xám hình lục giác, số tang vật trên được niêm phong vào phong bì ký hiệu N2. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ một số đồ vật, tài sản khác.

Cùng ngày 16/12/2019, Trạm Y tế thị trấn Đồng Tâm tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Tô Đình N, Dương Văn L, Ngô Văn Đ, Dương Thị H, Hoàng Thị A, Bé Thị T. Kết quả cả 06 người đều dương tính với chất ma túy.

Ngày 17/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định trọng lượng ngày 16/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn xác định: Số chất bột màu trắng trong phong bì N1 có khối lượng là 0,183 gam, toàn bộ số chất bột trên được niêm phong trong phong bì có ký hiệu N3 gửi đi giám định; Số tinh thể màu trắng trong phong bì N2 có khối lượng là 0,847 gam, toàn bộ số tinh thể trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu N4 gửi đi giám định; 01 viên nén hình lục giác màu xám trong phong bì N2 có khối lượng là 0,550 gam, viên nén hình lục giác trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu N5 gửi đi giám định.

Tại bản Kết L giám định số: 11/KTHS-MT, ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết L: Mẫu chất bột màu trắng dạng tinh thể trong phong bì ký hiệu N3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,183 gam; Mẫu chất màu trắng dạng tinh thể trong phong bì ký hiệu N4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,847 gam; 01 viên nén hình lục giác màu xám, trên một mặt có ký hiệu “qp”, một mặt có ký hiệu hình đầu lâu trong phong bì ký hiệu N5 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,550 gam. Sau khi giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu N3 còn lại 0,130 gam; mẫu chất trong phong bì ký hiệu N4 còn lại 0,750 gam; mẫu chất trong phong bì ký hiệu N5 còn lại 0,460 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T11 hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành xác minh nhân thân đối với Tô Đình N, Hoàng Thị A, Dương Văn L, Ngô Văn Đ, Dương Thị H, Bé

Thị T tại địa phương nơi cư trú. Kết quả xác minh cả 06 đối tượng trên đều không phải là người nghiện ma túy, không có trong danh sách quản lý người nghiện của địa phương.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và quá trình truy tố, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với toàn bộ số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ được, N khai nhận sẽ cùng nhóm bạn sử dụng cho đến hết nếu không bị Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ. Hoàng Thị A, Dương Văn L, Ngô Văn Đ, Dương Thị H, Bé Thị T đều thừa nhận được N rủ lên quán Karaoke Anh V với mục đích để hát karaoke mừng sinh nhật N và sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình hát, N đã lấy ma túy ra để N và mọi người cùng nhau sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án gồm:

- Một phong bì ký hiệu T11, bên trong có mẫu chất trong phong bì ký hiệu N3 còn lại 0,130 gam; mẫu chất trong phong bì ký hiệu N4 còn lại 0,750 gam; mẫu chất trong phong bì ký hiệu N5 còn lại 0,460 gam cùng phong bì bao gói cũ; 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, có đường kính 27 cm; 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 thẻ nhựa, 01 ống hút bằng kim loại; 01 phong bì ký hiệu N6 bên trong có giấy gói cũ. Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong có gắn sim số 0385.028.555 của N, không liên qua đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo.

- 01 đầu ghi hình nhãn hiệu Dahua màu đen, loại 8 kênh, đã qua sử dụng, được dán niêm phong; 01 Giấy phép kinh doanh số 04/GP-UBND do UBND huyện C cấp ngày 23/01/2017, không liên qua đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Anh V.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 V13, đen trắng, bên trong có gắn sim số 0967562826 của Ngô Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Ngô Văn Đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong có gắn sim số 0969158521 của Hoàng Thị A, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị A.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bên trong có gắn sim số 0343093833; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Thị H; Số tiền 3.810.000đ của H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là chị Dương Thị H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen, bên trong có sim số 0976866921; Số tiền 1.440.000đ; 01 chiếc xe mô tô BKS 20F6-3083, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Dương Văn L.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, bên trong có gắn sim số 0337633271 của Bé Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là chị Bé Thị T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSCM, ngày 12/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Tô Đình N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề N Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Tô Đình N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù, được trừ thời gian bị giam, giữ.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu T11, bên trong có mẫu chất trong phong bì ký hiệu N3 còn lại 0,130 gam; mẫu chất trong phong bì ký hiệu N4 còn lại 0,750 gam; mẫu chất trong phong bì ký hiệu N5 còn lại 0,460 gam cùng phong bì bao gói cũ; 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, có đường kính 27 cm có chữ ký niêm phong; 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 thẻ nhựa, 01 ống hút bằng kim loại; 01 phong bì ký hiệu N6 được niêm phong, bên trong có giấy gói cũ.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề N Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, tại quán Karaoke Anh V thuộc thôn Bản Tềng, thị trấn Đồng Tâm, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã có hành vi chuẩn bị công cụ và cung cấp trái phép chất ma túy là loại Ketamine và MDMA cho Dương Văn L, Hoàng Thị A, Ngô Văn Đ, Dương Thị H và Bé Thị T cùng nhau sử dụng với bị cáo. Trong đó Bé Thị T, sinh ngày 22/01/2004, tính đến ngày 16/12/2019, thì T mới được 15 tuổi 10 tháng 24 ngày. Số ma túy còn lại chưa sử dụng hết có tổng khối lượng là 1,580 gam, trong đó Ketamine là 1,030 gam và MDMA là 0,550 gam. Số ma túy này của bị cáo, để cho bản thân và những người khác cùng sử dụng cho đến hết, nếu không bị Công an phát hiện, thu giữ. Quá trình điều tra xác định được bị cáo và 05 đối tượng trên đều không phải là người nghiện ma túy.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề N áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất gây nghiện, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe

của con người, là nguy cơ làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, an ninh chính trị tại địa phương, xét thấy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Tô Văn On được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng Nhất, ông ngoại là Trương Văn Phình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên ngày 18/8/2020, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh N ra Quyết định khởi tố bị can số 103 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, gia đình có 02 con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Vật chứng của vụ án gồm:

- Đối với 01 phong bì ký hiệu T11, bên trong có mẫu chất trong phong bì ký hiệu N3 còn lại 0,130 gam; mẫu chất trong phong bì ký hiệu N4 còn lại 0,750 gam; mẫu chất trong phong bì ký hiệu N5 còn lại 0,460 gam cùng phong bì bao gói cũ; 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 thẻ nhựa, 01 ống hút bằng kim loại; 01 phong bì ký hiệu N6 bên trong có giấy gói cũ, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, có đường kính 27 cm có chữ ký niêm phong, là chiếc đĩa bị cáo mượn của quán Karaoke Anh V để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra anh Hoàng Anh V khẳng định quán hát

của anh không có loại đĩa trên. Xét thấy, vật chứng bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong có gắn sim số 0385.028.555 của bị cáo, không liên qua đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho bị cáo. Xét thấy, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 đầu ghi hình nhãn hiệu Dahua màu đen, loại 8 kênh, đã qua sử dụng, được dán niêm phong; 01 Giấy phép kinh doanh số 04/GP-UBND do UBND huyện C cấp ngày 23/01/2017, không liên qua đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Anh V. Xét thấy, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 V13, đen trắng, bên trong có gắn sim số 0967562826 của Ngô Văn Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Ngô Văn Đ. Xét thấy, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong có gắn sim số 0969158521 của Hoàng Thị A, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là chị Hoàng Thị A. Xét thấy, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bên trong có gắn sim số 0343093833; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Thị H; Số tiền 3.810.000đ của H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là chị Dương Thị H. Xét thấy, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen, bên trong có sim số 0976866921; Số tiền 1.440.000đ; 01 chiếc xe mô tô BKS 20F6-3083, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là anh Dương Văn L. Xét thấy, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, bên trong có gắn sim số 0337633271 của Bé Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu là chị Bé Thị T. Xét thấy, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này, có Dương Văn L, Ngô Văn Đ, Dương Thị H, Hoàng Thị A, Bé Thị T là những người đã cùng sử dụng ma túy với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định không có ai ép buộc, cưỡng bức các đối tượng sử dụng ma túy, do vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện C để xử lý vi phạm hành chính, xét thấy, là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo tại khu vực đường tròn trung tâm thành phố N, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra không xác định

được đối tượng. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này, xét thấy là hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Lương Hữu C, là nhân viên quán Karaoke Anh V khi cho bị cáo mượn chiếc đĩa sứ không biết mục đích mượn đĩa để sử dụng ma túy. Do vậy, không xem xét xử lý đối với C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Anh V, chủ quán Karaoke nơi bị cáo và các đối tượng đã sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, V không biết bị cáo và những người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà mình quản lý. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với V, mà chỉ xử phạt vi phạm hành chính, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Tô Đình N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Đình N **07** (Bảy) năm tù, được trừ thời gian bị giam, giữ từ ngày (16/12/2019 đến ngày 17/01/2020) = (01 tháng 03 ngày), thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là **06** năm **10** tháng **27** ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (08/9/2020).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu T11, bên trong có mẫu chất trong phong bì ký hiệu N3 còn lại 0,130 gam; mẫu chất trong phong bì ký hiệu N4 còn lại 0,750 gam; mẫu chất trong phong bì ký hiệu N5 còn lại 0,460 gam cùng phong bì bao gói cũ; 01 chiếc đĩa bằng sứ màu trắng, có đường kính 27 cm có chữ ký niêm phong; 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 thẻ nhựa, 01 ống hút bằng kim loại; 01 phong bì ký hiệu N6 được niêm phong, bên trong có giấy gói cũ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 28/7/2020)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và N quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang